

MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ XÁC ĐỊNH ĐỀN THỜ HOẰNG QUỐC CÔNG KHAİ QUỐC CÔNG THẦN ĐÀO DUY TỪ TRONG CÔNG VÕ THẮNG

TẠ ĐÌNH HÀ

Hội Di sản Văn hóa Việt Nam tỉnh Quảng Bình

Đôi điều về thân thế, sự nghiệp và đền thờ Đào Duy Từ

Đào Duy Từ, người tỉnh Thanh Hóa - nhà chính trị quân sự lỗi lạc, danh nhân văn hóa kiệt xuất, bậc công thần số 1 của triều Nguyễn, đã góp phần đặt nền móng vững chắc cho triều Nguyễn, sửa sang chính trị, quan chế, thi cử, võ bị, thuế khóa, nội trị, ngoại giao. Đặc biệt, ông đã giúp chúa Nguyễn vạch ra nhiều kế sách quân sự quan trọng để đối phó có hiệu quả từ chúa Trịnh ở Đàng Ngoài, đặc biệt là tổ chức xây dựng hệ thống lũy Đào Duy Từ với các lũy Nhật Lệ ở Đồng Hới, Trường Dục ở Phong Lộc. Đây là công trình thể hiện tư chất, tầm vóc của ông trong nghệ thuật dụng binh và nghệ thuật phòng thủ, góp phần quan trọng giúp chúa Nguyễn đẩy lùi những cuộc tấn công xâm lấn của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài giữ yên bờ cõi Đàng Trong. Tài thao lược của Đào Duy Từ là biết chọn điểm lùi để đứng vững trong thế người đánh võ “túc bất ly địa”, không chọn những địa hình hiểm trở để dựng phòng tuyến mà chọn địa bàn làm phòng tuyến gắn với hậu phương vững chắc là vùng đất trù phú “nhất Đồng Nai, nhì Hai huyện” để đánh lâu dài, lấy “nhàn” đánh “nhọc” chứ không phải chọn thế “từ ngục” (biển giăng trước mặt, núi vây ba bề), chỉ có đánh chứ không có đường lùi. Bên cạnh đó, ông xây dựng thành lũy theo hình thái “phòng tuyến ngang - thế trận dọc”, lấy thế dọc sông Nhật Lệ làm chỗ dựa cơ động. Đây là thế trận chiến lược, độc đáo, sáng tạo, ít có trong lịch sử cổ xưa.

Là người có công lớn với các chúa Nguyễn, khi ông qua đời, chúa Nguyễn Phúc Nguyên đã cho đưa linh cữu của ông về táng ở xã Tùng (Tòng) Châu, huyện Bồng Sơn, phủ Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, nơi ông định cư khi mới

vào Nam; còn tại vùng đất Quảng Bình, nơi mà tài năng và công trạng của ông đã triển dụng, phát huy thì các tài liệu đã ghi chép về một ngôi đền thờ Đào Duy Từ.

Sách Đại Nam nhất thống chí (Phần Quảng Bình) do nhà xuất bản Văn Sử Địa Sài Gòn xuất bản năm 1962 (Bản dịch kèm chữ Hán) đề đổi chiếu (trang 145) ghi: “Đền Hoàng Quốc công. Ở huyện Phong Lộc phía tả trong ải Võ Thắng. Thờ thần Đào Duy Từ, vị Khai Quốc công thần của bản triều. Nhà đền nghiêm trang, bốn phía cây núi xanh tốt. Sau trải qua cơn biến loạn hư nát. Sau này người ta tưởng nhớ công đức của ông, nhơn nên cũ đắp đài bằng đất cao hơn hai thước, thường năm xuân thu cúng tế. Năm Minh Mạng thứ 2 (1821) cây ở bốn phía đài ấy bị gió ngã cả, người ta sắp đốn làm củi, nhưng trong khoảnh khắc cây đều đứng lại như cũ, người ta cho là hiển linh”.

Từ những nội dung trên, chúng ta cùng đi sâu bàn luận mấy điểm sau: Thứ nhất, địa điểm của nhà đền: Phía trong, bên tả ải Võ Thắng. Thứ hai, về kiến trúc: Nhà đền nghiêm trang. Thứ ba, về cảnh quan xung quanh đền: Bốn phía cây núi xanh tốt. Thứ năm, về lịch sử xây dựng của đền: Sau trải qua cơn biến loạn hư nát.

Về địa điểm đền thờ (xác định vị trí): “Phía trong bên tả ải Võ Thắng”

Bên tả ở ngoài nhìn vào hay trong ải (công) nhìn ra, theo các nhà nghiên cứu Phan Đức Thành Dũng (Trung tâm Bảo tồn di tích cố đô Huế), Nguyễn Văn Tuấn (Viện Hán Nôm) thì bên tả được xác định là phía trong công nhìn ra. Nghiên cứu thực tế tại chùa Hoằng Phúc ta thấy 3 công được xây dựng tách rời nhau và nối với nhau bằng hệ thống tường thành. Hiện nay công Tam quan của chùa Hoằng Phúc chỉ còn lại công phía tả và một đoạn tường nối. Minh

chứng rõ là cổng tả được thể hiện ở 4 chữ Hán phía dưới vòm cổng như sau: MÔN ĐỘ QUẢNG TẢ (nghĩa là cửa Quảng Độ bên trái). Ý nói cửa Phật rộng mở để giải thoát cho chúng sinh muôn ăn năn, hối cải đáng nên hay, được tốt. Chùa Hoàng Phúc được xác định bên tả là nhìn từ trong chùa ra. Như vậy, bên tả trong ải Võ Thắng cũng được xác định là trong cổng nhìn ra.

Về kiến trúc đền

Nhà đền trang nghiêm nhưng bị chiến tranh tàn phá và rõ ràng đền lúc đó chỉ dựng bằng gỗ nên hiện nay không thể tìm được dấu tích của nền móng. Vì vậy, để xác định về kiến trúc đền, nếu có thể phải tiến hành đào thám sát khảo cổ những nơi có nghi ngờ khi một di tích kiến trúc bằng gỗ đã bị hủy hoại cách đây đã trên 200 năm (từ 1802 đến năm 2018).

Về “Cảnh quan bốn phía cây núi”

Hiện nay phía tả trong ải Võ Thắng vẫn còn dấu tích của một vùng gò đồi kéo dài về làng Lê Kỳ, bị đường sắt Bắc Nam cắt đôi, dân cư khai phá chặt cây, trồng rừng, trồng màu nhưng độ dốc của gò đồi vẫn còn, có lẽ đây là dấu tích của cây núi bao quanh đền như sử cũ đã chép. Theo Địa chí làng Lê Kỳ, trang 34, Mục Rừng rú. Tác giả Đỗ Duy Văn chép: “Lê Kỳ đồi núi chiếm diện tích trên 80%. Rừng nối liền mạch từ Đầu Mâu, thấp dần về tận làng, tạo nên những lùm lòi nguyên sinh. Phía nam làng có lùm Bân, đầu làng có lòi cây Tán, giữa làng có lòi cây Đa, lòi Chùa. Phía bắc có lòi Miệu, cuối làng có lòi Bơ. Những lùm lòi này khi xưa cây cối xanh tươi, có nhiều gỗ quý, thú rừng. Theo tôi (nhà nghiên cứu Tạ Đình Hà), có thể đền tọa lạc thuộc khu vực dãy đồi phía tả trong ải (đồi này trước kia là cây núi) nay đã bị chặt phá đào bới khai hoang trồng rừng, trồng màu.

Đền bị hư nát qua cơn biến loạn là năm nào?

Cũng theo sách Đại Nam nhất thống chí, xuất bản năm 1962, trang 107 ghi: “Bản triều đắp lũy từ núi Đầu Mâu, khi đầu Trung Hưng năm nhâm tuất (1802), Tây Sơn Nguyễn Quang Toàn đem binh Bắc Hà vào hãm cướp lũy Đầu



Cổng Võ Thắng quan

Ảnh: **T.Đ.H**

Mâu trèo lên như kiến, quân ta ở trên núi thả đá lăn xuống, quân địch bị tử thương rất nhiều bèn tan cả”. Miêu tả về trận chiến giữa chúa Nguyễn và Tây Sơn Nguyễn Huệ, sử cũ gọi là đại chiến, có chép: “Tháng một năm Nhâm Tuất (1802), vua Tây Sơn sai Nguyễn Quang Thùy và Tổng Quân Siêu tiến quân lên đánh Trấn Ninh. Đô đốc Nguyễn Văn Kiên và Tư Lệ Tiết thì đánh lũy Đầu Mâu. Thiếu úy Đặng Văn Tất và Đô đốc Lực thì đem 100 chiến thuyền chặn ngang cửa biển Nhật Lệ. Trấn Ninh, Đầu Mâu, Nhật Lệ đều thuộc Quảng Bình. Đó là ba căn cứ quân sự rất trọng yếu của địa đầu trấn Thuận Hóa. Lũy Đầu Mâu và lũy Trấn Ninh đã kiên cố lại phòng vệ nghiêm túc. Tây Sơn đánh mãi mà không hạ nổi. Vua Nguyễn Quang Toàn của Tây Sơn liền đốc tất cả binh mã tiến đánh Đầu Mâu. Quân trên thành dùng đại bác bắn và lấy đá lớn quăng xuống khiến quân Tây Sơn lớp bị thương, lớp chết rất nhiều. Nguyễn Quang Toàn sợ muốn rút lui nhưng Bùi Thị Xuân không chịu, xin cho đốc chiến. Nhận thấy trong những khoảng có súng bắn thì không có đá quăng, mà súng thì bắn xa, dưới chân thành không bị đạn, súng lại không bắn liên tục được, Bùi Thị Xuân bèn nhảy vào chân thành. Nữ binh theo gương nhảy theo tới chân thành, chuyển lên vai nhau, trèo vào thành. Lính canh súng và quăng đá không đề phòng. Ở ngoài, binh Tây Sơn cứ những nơi không có đạn bắn đá quăng, tiến vào chân thành và theo phương pháp chuyển vai mà lên. Hai bên đánh

xáp lá cà từ sáng đến chiều. Thành sắp hạ được thì có tin thủy quân Nhật Lệ bị quân chúa Nguyễn đánh tan. Nguyễn Quang Toàn hoảng hốt ra lệnh lui binh, không sao cản được, Bùi Thị Xuân phải mở đường máu để tháo chạy. Các tướng của Tây Sơn như Đò đốc Kiên, Tư Lệ Tiết không theo kịp, phải đầu hàng. Nguyễn Quang Toàn chạy đến Linh Giang thì bị tướng Nguyễn Văn Trương chặn lại. Bùi Thị Xuân lại một phen liều mạng mới đưa được Nguyễn Quang Toàn sang sông”. Như vậy, đền bị hư nát trong trận chiến ác liệt, tàn khốc tại chiến trường của lũy Đầu Máu. Nghĩa là đền bị hư nát vào năm 1802. (Bách khoa toàn thư: Chiến tranh Tây Sơn - chúa Nguyễn 1787-1802).

Sau năm 1802, sách Đại Nam nhất thống chí, trang 145, trong mục Đền Hoàng Quốc công Đào Duy Từ đã viết: “Nhơn nền cũ đắp đài bằng đất cao hơn 2 thước, thường năm xuân thu cúng tế”.

Để nghiên cứu chân xác về di tích Đền thờ Hoàng Quốc công Đào Duy Từ, theo tôi cần nghiên cứu việc tế lễ liên quan đến di tích, cũng là một kênh thông tin để tìm hiểu địa điểm đền thờ, nghĩa là tìm không gian thực hành nghi lễ của cư dân nơi đây. Tìm trong Địa chí làng Lệ Kỳ, tác giả Đỗ Duy Văn không đề cập tới việc cúng tế ở khu vực cổng Võ Thắng. Theo cha có Ca diere trong Le Mur de Đồng Hới viết vào năm 1906 khi ông có dịp đọc toàn bộ văn bia Định Bắc Trường Thành và tìm hiểu một số di tích khác, ông viết như sau: “Vào năm 1821, vua Minh Mạng đã đi qua Đồng Hới. Tâm trí ông hồi tưởng lại nhiều tướng sĩ và binh lính đã bỏ mình quanh vùng ấy. Ông sai đắp đàn và cử hành một cuộc tế lễ cho linh hồn những người đã chết cho nền độc lập của Tổ quốc họ... Vua Minh Mạng cũng đã tưởng nhớ đến 3 vị anh hùng từng giữ vai trò rất quan trọng trong các cuộc chiến tranh chống họ Trịnh. Đào Duy Từ, người xây lũy Đồng Hới, Nguyễn Hữu Tiên và Nguyễn Hữu Dật, những người hoàn thiện lũy và bảo vệ lũy ấy đã được ban tước và nhận những tước hiệu khác nhau, tước khai quốc công thần và tước quốc công. Vào năm 1842, vua Thiệu Trị cũng đã đi qua Đồng Hới. Ông ra lệnh cho Thượng thư Bộ Công và các quan

trong tỉnh tu sửa lũy ở khắp những nơi thấy cần thiết. Thượng thư Bộ Lễ phải lo thực hiện những cuộc tế lễ để dâng lên cho các chiến sĩ đã bỏ mình vì Tổ quốc, cũng như cho quá khứ”. Tài liệu của Ca diere cũng như sách Đại Nam nhất thống chí đều ghi khu vực Lệ Kỳ có cúng tế để tưởng nhớ những người đã hy sinh nói chung, ông Đào Duy Từ nói riêng.

Vừa qua, trong dịp về khảo sát tại làng Lệ Kỳ (đầu tháng 4 năm 2018), đoàn khảo sát chúng tôi có dịp gặp tiếp xúc một số người cao tuổi có hiểu biết ở đây, có cụ cho biết, tại Lệ Kỳ vào đầu năm, ngày xưa làng tổ chức cúng tế hai nơi, một tại cổng Võ Thắng, một tại lòi Miệu do quan trên về tổ chức tế lễ, để thấy việc tế lễ rất được chú trọng. Đây là thông tin vô cùng quan trọng để chúng ta tiếp tục đi tìm nền đất đền thờ mà sau này năm vua Minh Mạng (1821) cho đắp đàn đất cao 2 thước (80cm) để xuân thu hàng năm cúng tế.

Thay lời kết

Danh nhân Đào Duy Từ, sinh năm 1572, mất ngày 17 tháng 10 năm 1634, chúa Sãi đã cho lập đền thờ chính thống của ông xứ Đàng Trong tại thôn Tùng Châu, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định. Các vua triều Nguyễn như vua Minh Mạng (1831) truy tặng ông là Khai Quốc công thần Đặc tiến Vĩnh lộc, Đại phu, hàm Đông Các Đại học sĩ, chức Thái sư, phong tước Hoàng Quốc công. Năm 1932, vua Bảo Đại ban sắc phong Đào Duy Từ là Thành hoàng đình Lạc Giao tại Buôn Mê Thuột, đình làng đầu tiên của người Kinh lập nghiệp năm 1928. Ông được thờ tại “Thanh Bình từ đường” ở thành phố Huế.

Thiết nghĩ, Quảng Bình là nơi ghi dấu ấn đậm nét trong lịch sử dân tộc cũng như trong sự nghiệp của ông với công trình lũy Thầy, lũy Đào Duy Từ đã được xếp hạng quốc gia. Vậy chúng ta cần làm một việc gì đó thật ý nghĩa để thiết thực tôn vinh, để tưởng nhớ vị Khai Quốc công thần trên đất Quảng Bình, ngay tại công trình ông đã thiết kế và chỉ huy xây đắp, đó là xác định địa điểm và phục hồi lại Đền thờ Hoàng Quốc công Đào Duy Từ phía tả trong ải Võ Thắng để du khách muôn phương hương khói và tưởng nhớ ông ■